**24. Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công tennơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt**

**24.1 Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trước khi phù hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày, phù hiệu bị mất, hỏng, đơn vị kinh doanh vận tải có văn bản đề nghị cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công tennơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam số 7, đường Trần Phú, thành phố Phủ Lý;

Hoặc tổ chức (cá nhân) chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký trên chuyên trang một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến: <http://motcua.hanam.gov.vn/>. Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (kèm mã hồ sơ) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái;

- Bước 3: Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái tổ chức kiểm tra, giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;

- Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến ở mức độ 3, tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả sẽ ký vào mẫu đơn, tờ khai và mang theo bản gốc để đối chiếu với giấy tờ có liên quan đã được gửi trực tuyến.

Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

**24.2 Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam hoặc trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

**24.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần:

a) Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu;

b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải;

c) Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

\* Số lượng: 01 bộ

**24.4 Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc.

**24.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

**24.6 Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở GTVT Hà Nam.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

- Cơ quan phối hợp (nếu có):

**24.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Phù hiệu.

**24.8 Lệ phí:** Không có.

**24.9 Tên mẫu đơn, tờ khai**: Giấy đề nghị cấp phù hiệu

**22.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình;

-  Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô sau khi đã đăng ký khai thác tuyến thành công; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng số chuyến xe chạy trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã.

**24.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.